TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ *Hưng Hà, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị Phùng Thị D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn D và chị Phùng Thị D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Phùng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh D và chị Dcó 01 con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 12-12-2016. Đôi bên thỏa thuận để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, chị

D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Anh Bùi Văn D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005340 ngày 15-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh D 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Phùng Thị D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy